

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2024/HC-PT**

Ngày: 31/01/2024

*“V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thành Trung

Các thẩm phán: Bà Tôn Thị Xuân Thủy

Bà Trần Thị Thanh Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Trần
Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 34/2023/HCPT ngày 12/12/2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định và hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện G.L, thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-HC ngày 05/01/2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông H.M.T, sinh năm 1963.

ĐKKHKT: Tập thể Trường May, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ liên hệ: LK6-13 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông H.M.T, sinh năm 1991. Địa chỉ: LK6-13 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch và UBND xã L.C, huyện G.L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Trung Kiên - Chức vụ chủ tịch

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn Cải - Chức vụ: Phó chủ tịch
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông H.M.T do ông H.M.T đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Năm 1968 đến nay ông H.M.T là chủ sử dụng thửa đất có diện tích 349.5 m² theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019, gia đình ông T quản lý, sử dụng và sinh sống và xây dựng nhà trên thửa đất có diện tích 1.100.8m² (theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019) tại địa chỉ: khu Ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội. Hiện nay, một phần tài sản nằm trên phần diện tích 1.100,8 m² của gia đình ông T nói chung và toàn bộ tài sản nằm trên phần diện tích 349.5 m² của cá nhân ông T nói riêng đã bị hủy hoại.

Ngày 09/12/2021 ông T đã gửi Đơn đề nghị tới Ủy ban nhân dân xã L.C với nội dung:

Đề nghị cung cấp tất cả các hồ sơ liên quan tới toàn bộ thửa đất có diện tích 1100.8 m² (theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019) tại địa chỉ: khu Ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội;

Trong trường hợp không cung cấp được tất cả các hồ sơ, kính đề nghị cung cấp các hồ sơ liên quan tới thửa đất có diện tích 349.5 m² (theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019) tại địa chỉ: khu Ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội của cá nhân ông T.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã L.C quá thời hạn 10 ngày để tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân trong đơn đề nghị ngày 09/12/2021 mà không hề phản hồi bất kỳ thông báo bằng văn bản trả lời nào. Việc này ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của ông T và vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 28 Luật tiếp công dân năm 2013. Cụ thể, Khoản 1, Điều 28 Luật tiếp công dân năm 2013 quy định như sau:

“Điều 28. Thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một trong các nội dung sau đây:

- a) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được thụ lý để giải quyết;*
- b) Việc xem xét khiếu nại, tố cáo để thụ lý cần kéo dài thời gian do cần xác minh thêm theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo;*
- c) Từ chối thụ lý đối với khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc không đủ điều kiện thụ lý;*
- d) Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được chuyển đến*

cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết”.

Ngày 07/01/2022 ông T đã có Đơn kiến nghị tới Ủy ban nhân dân xã L.C về việc đã quá thời hạn thông báo kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, ông T vẫn không nhận được các hồ sơ, tài liệu từ Ủy ban nhân dân xã L.C.

Do đó, ngày 01/03/2022, ông T đã có Đơn Khiếu nại lần đầu về hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L.

Tiếp đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L về việc giải quyết khiếu nại của ông H.M.T trú tại tập thể trường May, xã L.C.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C đã không cung cấp được các căn cứ, hồ sơ, không xét đến các hành vi vi phạm của Ủy ban nhân dân xã L.C mà ban hành Quyết định bác đơn khiếu nại của ông T.

Do đó, ông T khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện G.L, thành phố Hà Nội. Yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông H.M.T với các lý do như sau:

- Về nội dung của Quyết định số 19: Chưa giải quyết toàn bộ các nội dung khiếu nại gồm:

+ Khiếu nại Hành vi hành chính của UBND xã L.C trong quá trình tiếp nhận, giải quyết Đơn đề nghị ngày 09/12/2021 của ông T;

+ Khiếu nại Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã L.C là Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/4/2022;

+ Khiếu nại Hành vi hành chính của UBND xã L.C trong việc ban hành Văn bản số 16/UBND ngày 12/01/2022 trái pháp luật.

Trong Quyết định số 19 không giải quyết đầy đủ 3 nội dung khiếu nại trên nên ông T đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 19 như nội dung đã trình bày tại đơn khởi kiện.

Quyết định số 19 đã không giải quyết đúng yêu cầu của ông T trong đơn khiếu nại, cụ thể là hành vi hành chính của UBND xã L.C không được xem xét giải quyết.

Nội dung Văn bản số 16/UBND ngày 12/01/2022 không trả lời đúng nội dung Đơn đề nghị ngày 09/12/2021 của ông H.M.T về việc cung cấp tài liệu liên quan đến thửa đất có diện tích 1100.8 m² (theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019) tại địa chỉ: khu Ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội. Trong trường hợp không cung cấp được tất cả các hồ sơ liên quan đến thửa đất trên thì đề nghị UBND xã L.C cung cấp hồ sơ liên quan tới thửa đất có diện tích 349.5 m² (theo Hồ sơ kỹ thuật

thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019) tại địa chỉ: khu Ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội của cá nhân ông T.

Ngoài ra các vấn đề khác nêu trong Quyết định số 19 ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông T đề nghị Tòa án Buộc Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội chấm dứt hành vi trái pháp luật do vi phạm thời hạn tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị ngày 09/12/2021 của ông T vì lý do sau:

Hành vi trái pháp luật của UBND xã L.C do đã không xem xét giải quyết Đơn kiến nghị của ông H.M.T đúng thời hạn, ra văn bản trả lời ông T không đúng khi ông T yêu cầu UBND xã L.C cung cấp đầy đủ các hồ sơ địa chính liên quan đến quyền sử dụng đất của ông T theo đơn kiến nghị.

Ông T cam đoan không đồng thời khiếu nại quyết định hành chính và hành vi hành chính nêu trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đào Văn Cải trình bày:

Quá trình UBND xã L.C thụ lý giải quyết việc khiếu nại Quyết định 19/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của ông H.M.T, trú tại thôn Kim Hồ, L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội như sau:

Hồ sơ địa chính khu đất ông T đề nghị cung cấp thông tin:

Hiện UBND xã L.C đang quản lý bản đồ địa chính đo đạc năm 1993-1994 đã được Sở địa chính xác nhận ngày 26/11/1996. Tỷ lệ 1:1000

Thể hiện tại thửa đất số 92, tờ bản đồ thổ canh F- 48a-105-337-B-I (Bản đồ đo vẽ năm 1993-1994), diện tích 747m², loại đất ao, là đất công do UBND xã quản lý.

Về việc xử lý vi phạm lấn chiếm của ông H.M.T:

- Ngày 23/4/2019, UBND huyện G.L đã ban hành Quyết định số 2941/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H.M.T đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (diện 691m²).

- Ngày 15/5/2019, UBND huyện G.L ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3236/QĐ-CCXP đối với ông H.M.T.

- Ngày 23/7/2019, UBND huyện G.L ban hành Quyết định số 5036/QĐ-SĐCCXP về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H.M.T.

- Ngày 18/9/2019, UBND xã L.C đã tổ chức cưỡng chế theo Quyết định của UBND huyện G.L đối với ông H.M.T.

Về việc tiếp nhận và giải quyết đơn:

- Ngày 09/12/2021, UBND xã L.C nhận được đơn đề nghị của ông H.M.T, địa chỉ thường trú tại Tập thể trường May, xã L.C. Sau khi nhận được

đơn của công dân UBND xã đã giao cho cán bộ chuyên môn kiểm tra, tham mưu UBND xã giải quyết đơn của công dân.

- Ngày 12/01/2022, UBND xã L.C đã ban hành văn bản số 16/UBND về việc trả lời ông H.M.T, trú tại tập thể Trường May.

- Ngày 02/3/2022, ông H.M.T gửi đơn khiếu nại văn bản số 16/UBND ngày 12/01/2022 của UBND xã L.C.

- Ngày 09/12/2021, UBND xã L.C nhận được đơn đề nghị của ông H.M.T, địa chỉ thường trú tại Tập thể trường May, xã L.C. Sau khi nhận được đơn của công dân UBND xã đã giao cho cán bộ chuyên môn kiểm tra, tham mưu UBND xã giải quyết đơn của công dân.

- Ngày 08/4/2022, UBND xã đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông H.M.T.

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Căn cứ Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện G.L về việc ban hành quy trình nội bộ tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện G.L;

Quy trình nội bộ tiếp nhận, xử lý và giải quyết trả kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh ngày 06/01/2022 của UBND huyện G.L.

Việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết của UBND xã L.C đối với đơn của ông H.M.T là đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của UBND xã L.C và Chủ tịch UBND xã L.C về việc khiếu kiện của ông T:

Đối với yêu cầu yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội

Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc ông T đề nghị cung cấp hồ sơ địa chính liên quan đến thửa đất như trong đơn đề nghị của ông T nêu, trong hồ sơ địa chính lưu trữ ở UBND xã L.C hiện nay vị trí diện tích đất này không có tên của ông T do đó UBND xã L.C đã không cung cấp cho ông T.

Trên cơ sở đó Chủ tịch UBND xã L.C ban hành Văn bản số 16/UBND ngày 12/01/2022 để trả lời đơn đề nghị của ông T.

Do vậy Chủ tịch UBND xã L.C không đồng ý với yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L theo yêu cầu khởi kiện của ông T. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân xã L.C thực hiện hành vi hành chính giải quyết Đơn đề nghị ngày 09/12/2021 của ông H.M.T.

Đến nay quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân xã L.C đã cung cấp đầy đủ toàn bộ tài liệu chứng cứ liên quan cho Tòa án, ông T thông qua người đại diện đã sao chụp đầy đủ những tài liệu này. Trường hợp nếu ông T có đơn yêu cầu cung cấp hồ sơ liên quan đến thửa đất tại khu vực Ao Cây Trôi, Kim Hồ, L.C thì đề nghị ông T thực hiện theo đúng Luật tiếp cận thông tin thì UBND xã L.C sẽ cung cấp các tài liệu hiện nay có lưu trữ tại ủy ban theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của UBND xã L.C đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông H.M.T

Ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân huyện G.L đã xét xử sơ thẩm, bản án số 02/2023/HC-ST quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, các Điều 204, 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015

Căn cứ Điều 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015, sửa đổi bổ sung 2019

Căn cứ Luật đất đai năm 2013

Căn cứ các Điều 17, 31 Luật Khiếu nại năm 2011

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Căn cứ các điều 3, 7 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về Công tác văn thư;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông H.M.T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông H.M.T về việc yêu cầu đề nghị buộc Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội chấm dứt hành vi trái pháp luật do vi phạm thời hạn tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị ngày 09/12/2021.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2023 người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của ông T đề nghị hoãn phiên tòa vì UBND xã L.C chưa cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của ông.

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện vắng mặt và có văn bản giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

+ Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định; Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông H.M.T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Ông H.M.T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Sau khi người đại diện theo ủy quyền của ông T có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ. Tòa án đã yêu cầu UBND xã L.C cung cấp toàn bộ tài liệu chứng cứ và người đại diện theo ủy quyền đã được sao chụp tài liệu. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để hoãn phiên tòa.

- Kháng cáo của người khởi kiện là đúng quy định tại Điều 273 Luật Tố tụng hành chính nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 217 Luật Tố tụng hành chính.

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định bị khiếu kiện là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án nhân dân huyện G.L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G.L là đúng.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/4/2022 Chủ tịch UBND xã L.C ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại. Ngày 14/3/2023 ông H.M.T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện G.L là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị kiện là Chủ tịch và UBND xã L.C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G.L, thành phố Hà Nội là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Về việc xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:

Người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Quyết định hành chính và hành vi hành chính bị khiếu kiện thuộc lĩnh vực quản lý đất đai do vậy, Chủ tịch UBND xã L.C ban hành là đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

[2.2] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính và hành vi hành chính bị khiếu kiện:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Ông H.M.T đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa (diện tích 691m²). Ngày 23/4/2019, UBND huyện G.L đã ban hành Quyết định số 2941/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 15/5/2019, UBND huyện G.L ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3236/QĐ-CCXP đối với ông H.M.T. Ngày 23/7/2019, UBND huyện G.L ban hành Quyết định số 5036/QĐ-SĐCCXP về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H.M.T. Ngày 18/9/2019, UBND xã L.C đã tổ chức cưỡng chế theo Quyết định của UBND huyện G.L đối với ông H.M.T.

Ông H.M.T làm đơn đề nghị UBND xã L.C cung cấp tất cả các hồ sơ liên quan tới toàn bộ thửa đất có diện tích 1100,8 m² theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019) tại khu ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội.

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ mà ông T đề nghị cung cấp: vị trí khu ao Cây Trôi là đất công do UBND xã quản lý được thể hiện trên bản đồ đất công vị trí B65. Ngày 18/9/2019, thực hiện Quyết định số 3237/QĐ-CCXP ngày 15/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện G.L cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H.M.T và Quyết định số 5036/QĐ-SĐCCXP ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện G.L sửa đổi, bổ sung Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H.M.T, thôn Kim Hồ, xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội. UBND xã L.C đã tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm chiếm 691m² đất nông nghiệp tại khu ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ thuộc quỹ đất công do UBND xã L.C quản lý, trong đó có diện tích 349,5m² mà ông T cho rằng là chủ sử dụng theo Hồ sơ kỹ số 092/TAHN/2019/HSKT do Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội lập ngày 30/07/2019 (Hiện trạng, UBND xã đã quây tôn để thực hiện dự án xây dựng Trụ sở Công an và Chợ dân sinh xã L.C). Do vậy, việc ông T cho rằng việc quản lý sử dụng diện tích 1100,8m² (trong đó có thửa đất diện tích 349m²) tại khu ao Cây Trôi, thôn Kim Hồ là không có căn cứ.

Không đồng ý với văn bản số 16/UBND ngày 12/01/2022 của UBND xã L.C ông T làm đơn khiếu nại. Quá trình giải quyết khiếu nại ông T không cung

cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông. Theo hồ sơ địa chính do UBND xã L.C quản lý bản đồ địa chính đo đạc năm 1993-1994 thể hiện thửa đất số 92, tờ bản đồ thổ canh F-48a-105-337-B-I diện tích 747m² loại đất ao, là đất công do UBND xã quản lý. Do vậy, ngày 08/4/2022, UBND xã đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông H.M.T là đúng quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của ông T về việc đề nghị buộc Ủy ban nhân dân xã L.C, huyện G.L, thành phố Hà Nội chấm dứt hành vi trái pháp luật do vi phạm thời hạn tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị ngày 09/12/2021 của ông T

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đến nay quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân xã L.C đã cung cấp đầy đủ toàn bộ tài liệu chứng cứ liên quan cho Tòa án, ông T thông qua người đại diện đã sao chụp đầy đủ những tài liệu này. Mặt khác, do quyết định hành chính của chủ tịch UBND xã L.C là hợp pháp nên ông T khiếu kiện về hành vi hành chính đối với Ủy ban nhân dân xã L.C đề nghị chấm dứt hành vi trái pháp luật do vi phạm thời hạn tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị ngày 09/12/2021 là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.M.T.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại cho ông T tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông H.M.T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện G.L, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Ông H.M.T được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả ông T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Biên lai thu số AA/2020/ 0074216 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện G.L.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện G.L;
- Chi cục THADS huyện G.L
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thành Trung